

Bản án số: 229/2018/HS-ST
Ngày: 29/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngõ Văn Minh
2. Ông Tạ Trần Thảo

Thư ký phiên toà:

Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2018/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/HSST - QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

TẠ VĂN H, sinh năm 1971; ĐKKH và trú tại: phường N, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Tạ Văn T (c); con bà Nguyễn Thị T; vợ là: Phạm Bích L; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản: 000000288, lập ngày 23/3/2012, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** có 06 tiền án: Bản án số 249/HSST ngày 19/7/1988, Tòa án Đồng Đa xử 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản khoảng 100.000 đồng)-(đã xóa); Bản án số 113/HSST ngày 05/6/1989, Tòa án Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 40.000 đồng), chuyển 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 249 ngày 19/7/1988 của Tòa án Đồng Đa thành án tù. Buộc bị cáo chấp hành chung hai bản án là 20 tháng tù, (đã xóa); Bản án số 63/HSST ngày 10/4/1990, Tòa án Ba Đình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 380.000 đồng) và buộc bị cáo chấp hành nốt thời gian còn lại mà bị cáo đang thụ hình tại bản án số 113 ngày 05/6/1989 của Tòa án Hoàn Kiếm là 7 tháng 12 ngày tù. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành chung là 22 tháng 12 ngày tù. Ra trại ngày 22/02/1992, (đã xóa); Bản án số 732/HSST ngày 11/10/1993, Tòa án Thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.200.000 đồng). Ra trại ngày 28/10/1995, (đã xóa); Bản án số 232/HSST ngày 22/2/1997, Tòa án Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị

giá tài sản 10.000.000 đồng). Ra trại ngày 04/11/2001, (đã xóa); Bản án số 41/HSST ngày 04/02/2005, Tòa án Đồng Đa xử phạt 6 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 12/9/2010; Vụ án này, bị cáo bắt khẩn cấp ngày 21/3/2012; Ngày 24/12/2012 bắt buộc chữa bệnh-Tạm đình chỉ vụ án; Ngày 23/7/2018, Đình chỉ bắt buộc chữa bệnh-Phục hồi vụ án; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Q S - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hà Nội.(có mặt)

Người đại diện cho bị cáo: Chị Phạm Bích L, sinh năm 1983 là vợ bị cáo; Trú tại: phường P, quận Đ, TP Hà Nội.(có mặt)

-Người bị hại: Anh Trương Văn T, sinh năm 1981; ĐKKH: Thôn G, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh C P, sinh năm 1984; ĐKKHKT: phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C P, Tạ Văn H và Trương Văn T là bạn bè quen biết xã hội. Ngày 17/3/2012, P và H thuê phòng 603 khách sạn H tại đường X, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội để nghỉ, sau đó P gọi điện thoại cho T bảo đến chơi. Khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, T đến khách sạn H và nghỉ tại phòng 606 do P thuê. Tại đây, P rủ T đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên mạng được thua bằng tiền, T đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại nhờ một người bạn tên Q để lấy mã tài khoản của trang bóng, Q đã nhắn tin cho P mã tài khoản là SKV 798Axxx, mật khẩu Pxxx với số tiền trong tài khoản là 1.500USD tương đương 45.000.000 đồng. Sau đó P giao cho T mật khẩu và mã tài khoản trang bóng trên để T sử dụng máy tính xách tay của mình đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên mạng với 11 trận bóng khác nhau và đều bị thua. Sau khi thua hết số tiền trong tài khoản, T thông báo cho P biết. Đến khoảng 14 giờ ngày 18/3/2012, P yêu cầu T phải trả cho P số tiền 45.000.000 đồng tiền thua cá độ bóng đá nhưng T nói chưa có tiền, P đã bảo H về trước, còn P ở lại đe dọa T bắt trả tiền.

Do sợ nên T đã gọi điện cho anh Lê Duy Đ (là bạn của T) để hỏi vay tiền. Anh Đ đồng ý cho T vay 5.000.000 đồng. P gọi điện cho anh trai là C Y mượn số tài khoản của anh Y để anh Đ gửi 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh Y tại Ngân hàng Nông nghiệp. Sau khi nhận được thông báo chuyển tiền, anh Y đã ứng trước 5.000.000 đồng đưa cho anh Trần A (là bạn của P) mang đến nhà nghỉ cho P. Sau khi nhận được tiền từ A, P lấy máy tính xách tay nhãn hiệu Acer của T đưa cho A nhờ mang đi cầm đồ. A mang máy tính ra cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Tiến K ở số 367 Cầu Giấy cầm được 3.000.000 đồng về đưa cho P. Tổng số tiền 8.000.000 đồng, P cầm cả và P khai là dùng để trả tiền nhà nghỉ và ăn tiêu với T

hết. Đến chiều cùng ngày, P đưa T về phòng trọ của A tại đường T nghỉ và tiếp tục yêu cầu T phải trả tiền. Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2012, P đưa T về phòng trọ của P ăn cơm và gọi điện thoại cho Tạ Văn H đến. H đến phòng trọ gặp P và T, H yêu cầu T phải lo trả tiền cho P rồi H đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/3/2012, P gọi điện cho H và nói "Thằng T chưa có hướng trả nợ cho em", H bảo P đưa T đến khách sạn H Xuân Thủy để nói chuyện và nhắn tin cho P với nội dung "Em đưa nó xuống nhà nghỉ để anh đánh chết mẹ nó đi". P đã đưa T đến phòng 601 khách sạn H. Tại đây P đã dùng 01 khẩu súng côn giấu sẵn trong người để lên bàn với mục đích đe dọa T, sau đó P lại cất súng vào sau lưng quần. Lát sau thì H đến, H đã yêu cầu T trả tiền cho P, khi anh T nói chưa có tiền, H đã dùng tay, chân đánh T với mục đích để T phải trả tiền thua bạc cho P. Khi anh T xin tha thì H không đánh nữa và ra khỏi phòng. Ngay sau khi H đi khỏi thì Công an phường Dịch Vọng Hậu đã đến nhà nghỉ H kiểm tra hành chính và đưa các đối tượng về trụ sở công an phường giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, anh Trương Văn T khai: Ngày 18/3/2012, sau khi H về, P đã rút dao vẫn nguyên trong vỏ để trên bàn đe dọa buộc T phải vay tiền của bạn trả cho P và chiều ngày 20/3/2012, ngoài việc đâm đập, Tạ Văn H còn có hành vi dùng súng của P dí vào mạn sườn, hướng mũi súng vào tường bóp cò 02 lần để đe dọa buộc anh phải trả 45.000.000 đồng cho P.

C P khai nhận có đe dọa T để đòi tiền nhưng không dùng dao uy hiếp anh T vào ngày 18/3/2012. Ngày 20/3/2012, khi đưa anh T lên P601 khách sạn H, lúc P cởi áo thì có để khẩu súng mang theo từ trước lên bàn mục đích cho T nhìn thấy và sợ phải trả tiền, sau đó P đã cất súng vào sau lưng quần. Khi H lên P601 thì H không biết P có súng. H chỉ dùng tay chân đánh T để bắt T trả nợ cho P, sau đó H ra khỏi phòng luôn.

Tạ Văn H khai nhận: Trương Văn T quen biết C P là qua H. Khi P rủ T chơi cá độ bóng đá, H không biết. Ngày 19/3/2012, khi H đang ở nhà thì P gọi điện nói lại với H là T nợ P 45.000.000 đồng tiền thua cá độ bóng đá mà không trả, H mới biết, vì là anh em quen biết nhau nên H đã đến nhà P và gặp T tại đấy. H đã bảo T lo trả nợ cho P rồi H về luôn. Đến ngày 20/3/2012, P lại điện thoại cho H nói T vẫn chưa có hướng trả nợ nên H đã bực mình nói P đưa T đến khách sạn H để H đến giải quyết. Sau đó H đi taxi đến khách sạn H và lên P601. Tại đây, H đã thấy T nằm trên giường và P ngồi ở bàn. H đã hỏi T có hướng trả nợ cho P chưa, T nói chưa thì H xông lên giường dùng tay tát, chân đập vào T 3 đến 4 cái khiến tai phải T có vết rách, chảy máu. Sau khi T xin tha thì H đã bỏ ra khỏi phòng luôn. H không biết việc P mang súng theo người. Sau khi cơ quan Công an kiểm tra người P thì H mới biết.

Quá trình điều tra, anh Trương Văn T đề nghị đi giám định thương tích, nhưng khi Cơ quan điều tra làm thủ tục cho anh T đi giám định thương tích thì anh T vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã gửi trung cầu giám định tỉ lệ thương tích

nhưng anh T không đến theo giấy hẹn của Trung tâm pháp y Hà Nội. Vì vậy không xác định được tỉ lệ thương tích và yêu cầu bồi thường về dân sự của anh T.

Đối với hành vi đánh bạc mà các đối tượng C P và Trương Văn T đã khai nhận. Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy đã phối hợp với đội 14 PC45 - Công an Hà Nội để khai thác dữ liệu thể hiện việc đánh bạc của T trong ngày 17/3/2012 nhưng dữ liệu không còn lưu giữ, do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Trương Văn T và C P về hành vi đánh bạc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ.

Đối với đối tượng Q, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với anh Nguyễn Tiến K, khi nhận cầm cố chiếc máy tính không biết là tài sản do vi phạm pháp luật mà có và đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan Công an. Đối với các anh Lê Duy Đ, C, Y, Trần A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Các anh K, Y, Đ cùng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Bởi vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, gia đình bị can Tạ Văn H đã có đơn và sổ y bạ thể hiện bị can H có dấu hiệu của bệnh tâm thần. Căn cứ lời khai của các phạm nhân giam chung buồng, lời khai của hàng xóm nơi H cư trú, văn bản đề nghị của Trại tạm giam công an Hà Nội và xác minh, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy đã có quyết định trưng cầu giám định số 376 ngày 21/8/2012 đối với Tạ Văn H. Sau hai lần trích xuất, dẫn giải H đến Viện giám định pháp y tâm thần trung ương vào các ngày 25/9/2012 và 17/10/2012 với tổng thời gian gần 03 tháng, ngày 12/11/2012, Viện giám định pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Bị can Tạ Văn H bị bệnh rối loạn loại phân liệt có mã số F21 (theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ X về các rối loạn tâm thần và hành vi năm 1992). Tại thời điểm phạm tội bị can Tạ Văn H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại bị can Tạ Văn H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.* Do vậy, ngày 24/12/2012 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Tạ Văn H và ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Tạ Văn H.

Đối với C P, ngày 25/02/2013. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xử phạt bị cáo C P 8 năm tù về tội Cướp tài sản và 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 9 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý T bộ vật chứng liên quan đến vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của những người liên quan. Tại bản án Phúc thẩm số 413/2013/HSST ngày 18/6/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phúc thẩm, giảm án cho P và xử phạt với mức án 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản và 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 09 năm tù.

Ngày 23/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị Bắt buộc chữa bệnh số 40/GĐSKTT-SBCCB ngày 20/7/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Tạ Văn H ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 23/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh và ra Quyết định phục hồi vụ án, Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can Tạ Văn H.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSCG ngày 05/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Tạ Văn H phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo là phù hợp trong suốt quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào 02 tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho bị cáo được hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 209/CT-VKSCG ngày 05/9/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được trừ vào thời gian tạm giam, bắt buộc chữa bệnh. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Dân sự - vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn H được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt tương đương nên Luật áp dụng để xử phạt bị cáo H là Bộ luật hình sự 2015.

[3]Về tội danh:

Theo lời khai của C, P và Trương Văn T thì chiều ngày 20/3/2012, P và T đến P601 khách sạn H trước chờ H. Theo lời khai của anh Nguyễn Đình S là nhân viên lễ tân khách sạn H thì khoảng 15 giờ ngày 20/3/2012, P và một thanh niên vào khách sạn thuê phòng 601 nghỉ, đến 15 giờ 30 phút thì có một nam thanh niên nữa đến hỏi P và lên P601(BL 252-253). Theo biên bản kiểm tra hành chính của Công an phường Dịch Vọng Hậu thì 16 giờ ngày 20/3/2012, công an phường kiểm tra hành chính P601 phát hiện có P và T đang ở phòng, P có đút trong quần bò phía sau mông 01 khẩu súng dạng côn quay và trong băng đạn có 04 viên đạn chày. Cơ quan Công an đã thu giữ khẩu súng, thu giữ điện thoại, chìa khóa và CMTND, ngoài ra không thu giữ gì khác(BL48). Như vậy, trong khoảng thời gian từ sau 15 giờ 30 phút đến trước 16 giờ là khoảng thời gian H lên P601 và ra khỏi phòng thì H không thể cùng một lúc vừa nói chuyện, vừa dùng súng đe dọa, bắn 02 phát vào tường rồi sau đó mới đánh, đập T như lời khai của người bị hại. Mặt khác khi cơ quan công an kiểm tra hành chính, T vẫn đang ngồi trên giường như lời khai của P, H và T khi H vào phòng và đánh T. Cơ quan công an cũng không thu giữ được 02 viên đạn hoặc vỏ đạn mà theo lời khai của người bị hại là do H bắn 02 phát nhưng đạn xẹt và P đưa cho người bị hại xem 02 viên đạn. Do vậy, ngoài lời khai của T thì không có lời khai hoặc chứng cứ nào khác chứng minh H có dùng súng đe dọa T. Quá trình điều tra, T vắng mặt tại địa phương, không triệu tập được để đối chất lời khai giữa P, H, T nên không đủ cơ sở xác định ngày 20/3/2012, Tạ Văn H có hành vi dùng súng để uy hiếp anh Trương Văn T buộc anh T phải trả số tiền 45.000.000 đồng cho P.

Do vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ sau 15 giờ 30 phút đến trước 16 giờ 00 phút, ngày 20/3/2012, tại phòng 601 khách sạn H, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Tạ Văn H đã dùng tay, chân, đánh, đập vào mặt, đầu anh Trương Văn T để nhằm chiếm đoạt 45.000.000 đồng của anh T.

Hành vi của Tạ văn H đã đủ cấu thành tội "cướp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 209/CT-

VKSCG ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo H phạm tội "cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính đến thời điểm phạm tội, bản án số 41/HSST ngày 04/02/2005 của Tòa án Đống Đa xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án, do vậy lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Theo kết luận của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương thì Tạ Văn H bị bệnh rối loạn loại phân liệt có mã số F21. Tại thời điểm phạm tội bị can Tạ Văn H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện là do bị P nhờ vả, xúi dục. Mục đích thực hiện hành vi đánh anh T để bắt anh T trả tiền cho P, bản thân bị cáo không thuộc trường hợp đòi nợ thuê và được hưởng lợi từ hành vi cướp tài sản. Do vậy, bị cáo sẽ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo H, sinh năm 1971, bị cáo cư trú ngay tại Hà Nội, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và có thời gian dài chấp hành hình phạt về các hành vi vi phạm pháp luật. Xong không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Khi P nhờ vả, xúi dục bị cáo đòi hộ tiền nợ của T, bị cáo đã dùng vũ lực đánh, đe dọa người bị hại thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác, xâm hại đến trật tự an T xã hội. Nhân thân bị cáo xấu, có 06 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản và gây thương tích, trong đó có 05 tiền án đã được xóa. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Điều 38; 49 Bộ luật hình sự, thời gian bị cáo bị tạm giam và thời gian bị cáo bị bắt buộc đi chữa bệnh theo quyết định của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy sẽ được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 21/3/2012; ngày 24/12/2012 bắt buộc chữa bệnh; ngày 23/7/2018, Đình chỉ bắt buộc chữa bệnh – Phục hồi vụ án, như vậy, tổng thời gian bị cáo bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh tính đến ngày 23/7/2018 là ngày đình chỉ chữa bệnh là 06 năm,

04 tháng, 02 ngày. Thời hạn trên sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo kết luận của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương thì Tạ Văn H bị bệnh rối loạn loại phân liệt có mã số F21, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là quản chế sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tang vật của vụ án và quyền lợi nghĩa vụ của người liên quan đã được xử lý xong tại bản án số 36/2013/HSST ngày 25/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy khi xét xử C P.

Đối với anh Trương Văn T hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa xác định được tỷ lệ thương tật và yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Tạ Văn H – sinh năm 1971
Phạm tội “Cướp tài sản”

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 6 Điều 168; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt: Tạ văn H 06 (sáu) năm, 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Hạn tử kể từ ngày bắt khẩn cấp 21/3/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 21/3/2012. Đến ngày 24/12/2012 bắt buộc chữa bệnh; ngày 23/7/2018, Đình chỉ bắt buộc chữa bệnh. Tổng cộng là 06 năm, 04 tháng, 02 ngày. Tổng thời gian bị cáo bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo. Xác nhận bị cáo Tạ Văn H đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt quản chế Tạ Văn H 02(hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Giao Tạ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian quản chế.

-Vật chứng – dân sự: Không.

-Bị cáo Tạ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án; người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hết thời hạn bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp-Ls bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND phường N, Quận B, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải